TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1975

Nơi Thường trú và nơi ở: Đội Z, Ư, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Nơi Thường trú và nơi ở: Đội Z, Ư, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị M có 03 con chung là Trần Thị Hồng N, sinh ngày 13/4/2001; Trần Thị Thu P, sinh ngày 04/11/2003 (đều trưởng thành) và Trần Duy K, sinh ngày 22/7/2009. Anh K và chị M thỏa thuận: Anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Duy K, đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M đến khi có yêu cầu mới. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh Khắn và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Văn K tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*)tại biên lai số AA/2020/0023523 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Trả lại anh K 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn)*.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương